

CÔNG TY CỔ PHẦN
DAP SỐ 2 - VINACHEM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 247/TB-DAP2

Lào Cai, ngày 18 tháng 2 năm 2023

THÔNG BÁO

Vv mời chào hàng cạnh tranh

Kính gửi:

Bên mời chào hàng - Công ty Cổ phần DAP số 2 - Vinachem tổ chức mời chào hàng cạnh tranh Gói mua sắm dịch vụ vận chuyển Quặng Apatit phục vụ sản xuất cho Nhà máy DAP số 2 - Vinachem.

Nhà cung cấp có nguyện vọng tham gia chào hàng được nhận miễn phí 01 bộ Hồ sơ yêu cầu chào hàng cạnh tranh từ ngày 28 tháng 02 năm 2023 đến trước 14h00 ngày 03 tháng 03 năm 2023 (trong giờ hành chính, sáng từ 07 giờ 30 đến 11 giờ 30, chiều từ 13 giờ 30 đến 16 giờ 30).

Tại địa điểm sau:

Trụ sở chính: Công ty Cổ phần DAP số 2 - Vinachem

Địa chỉ: KCN Tầng Loỏng, Thị trấn Tầng Loỏng, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

Điện thoại: 0214.3767081 - Fax: 0214.3767047

Hồ sơ đề xuất sẽ được mở công khai vào 14h10 (giờ Việt Nam), ngày 03 tháng 03 năm 2023 tại Công ty Cổ phần DAP số 2 - Vinachem.

Công ty Cổ phần DAP số 2 - Vinachem kính mời đại diện nhà cung cấp tới tham dự lễ mở thầu với thời gian và địa điểm nêu trên. /

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Tổng Giám đốc;
- Lưu: VT.

ĐẠI DIỆN BÊN MỜI CHÀO HÀNG
KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Quốc Hưng



CÔNG TY CỔ PHẦN DAP SỐ 2 - VINACHEM

HỒ SƠ YÊU CẦU

Chào hàng cạnh tranh cung cấp dịch vụ vận chuyển Quặng Apatit

Phục vụ sản xuất cho Nhà máy DAP số 2 - Vinachem
Khu công nghiệp Tăng Loỏng, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

BÊN MỜI CHÀO HÀNG: CÔNG TY CỔ PHẦN DAP SỐ 2 - VINACHEM

ĐẠI DIỆN BÊN MỜI CHÀO HÀNG
KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Quốc Hưng

Lào Cai, ngày 28 tháng 2 năm 2023

CHƯƠNG I

YÊU CẦU CỦA HỒ SƠ YÊU CẦU CHÀO HÀNG CẠNH TRANH

Mục 1. Bên mời chào hàng

1. Tên bên mời chào hàng: Công ty Cổ phần DAP số 2 - Vinachem (dưới đây gọi tắt là DAP2).

2. DAP2 mời các nhà cung cấp tham gia chào hàng cạnh tranh cung cấp dịch vụ theo đơn hàng “Cung cấp dịch vụ vận chuyển Quặng Apatit phục vụ sản xuất cho Nhà máy DAP số 2 - Vinachem”.

Loại hợp đồng: Theo đơn giá biến đổi

Mục 2. Các yêu cầu về dịch vụ

Phạm vi công việc, yêu cầu của đơn hàng nêu tại Chương II của Hồ sơ yêu cầu chào hàng này.

Mục 3. Các yêu cầu về tư cách pháp nhân, năng lực, kinh nghiệm của nhà cung cấp

Nhà cung cấp phải nộp các giấy tờ sau:

1. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;
2. Tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ của người ký đơn chào hàng (Giấy uỷ quyền, quyết định bổ nhiệm hoặc văn bản tương đương).
3. Tài liệu chứng minh năng lực, kinh nghiệm:
 - Bản giới thiệu về nhà cung cấp.
 - Báo cáo tài chính năm 2021 được kiểm toán hoặc được cơ quan thuế xác nhận
 - Cung cấp tối thiểu 01 bản sao hợp đồng vận chuyển hàng tương tự: Quặng, đất, đá, than, lưu huỳnh có khối lượng thực hiện tối thiểu 20.000 tấn từ thời điểm 2020 trở lại đây.
 - Tài liệu chứng minh năng lực vận chuyển: Kê khai số lượng ô tô tự đổ tải trọng tối thiểu 15 tấn (kèm theo đăng ký, đăng kiểm xe hoặc hợp đồng thuê xe).

Đối với các nhà cung cấp là liên danh: yêu cầu phải đáp ứng với hồ sơ năng lực theo thỏa thuận liên danh được các bên ký để tham gia chào hàng.

(Đối với các nhà cung cấp đã từng cung cấp dịch vụ vận chuyển Quặng cho DAP2 với khối lượng thực hiện tối thiểu 20.000 tấn từ năm 2020 đến nay không cần chứng minh về năng lực, kinh nghiệm)

Mục 4. Các yêu cầu về thương mại

1. Giá, thuế, phí, lệ phí

a) Giá chào

Giá chào là giá do nhà cung cấp ghi trong đơn chào hàng, bao gồm toàn bộ các chi phí để thực hiện đơn hàng tại địa điểm giao hàng theo yêu cầu của Hồ sơ yêu cầu chào hàng, bao gồm cả thuế, phí, lệ phí và chi phí liên quan khác. Trường hợp nhà cung cấp chào giá không bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có) thì Hồ sơ chào hàng của nhà cung cấp sẽ bị loại. Nhà cung cấp chào đơn giá dịch vụ theo Mẫu số 3 Chương III – Biểu mẫu của Hồ sơ yêu cầu chào hàng này.

b) Trường hợp nhà cung cấp có đề xuất giảm giá thì có thể theo hình thức thư giảm giá riêng hoặc ghi trực tiếp vào đơn chào hàng và bảo đảm DAP2 nhận được trước thời điểm hết hạn nộp Hồ sơ đề xuất. Thư giảm giá gửi sau thời điểm hết hạn nộp Hồ sơ đề xuất sẽ không được chấp nhận.

c) Nhà cung cấp chào vận chuyển toàn bộ khối lượng thuộc phạm vi cung cấp của đơn hàng.

d) Nhà cung cấp chào giá theo phạm vi công việc: Vận chuyển Quặng Apatit từ chi nhánh Tuyển Bắc Nhạc Sơn về Kho/bãi chứa quặng Nhà máy DAP2 tại KCN Tăng Loỏng, Thị trấn Tăng Loỏng, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai;

2. Thời gian thực hiện: Ngay sau khi ký hợp đồng đến khi thực hiện hết khối lượng theo hợp đồng.

3. Hình thức thanh toán: Bên A thanh toán cước vận chuyển 01 lần/tháng cho bên B bằng chuyển khoản trong vòng 45 ngày kể từ ngày hai bên ký biên bản quyết toán cước vận chuyển của từng tháng và hoàn thiện đủ hồ sơ thanh toán.

Mục 5. Chi phí, đồng tiền trong chào hàng

1. Nhà cung cấp phải chịu mọi chi phí liên quan đến quá trình tham dự chào hàng.

2. Đồng tiền tham gia chào giá là VND.

Mục 6. Nội dung Hồ sơ đề xuất chào hàng

Nhà cung cấp phải chuẩn bị ít nhất 01 bản gốc, Hồ sơ đề xuất chào hàng bao gồm các nội dung sau:

1. Đơn chào hàng theo Mẫu số 01, Biểu giá theo Mẫu số 03, Chương III - Biểu mẫu, các ô để trống phải điền đầy đủ thông tin theo yêu cầu.

2. Các tài liệu chứng minh tư cách pháp nhân, năng lực, kinh nghiệm của nhà cung cấp theo quy định tại Mục 3 của Hồ sơ mời chào hàng này.

3. Thỏa thuận liên danh (nếu có)

Mục 7. Thời hạn hiệu lực của Hồ sơ đề xuất

Thời gian có hiệu lực của Hồ sơ đề xuất là 30 ngày, kể từ thời điểm hết hạn nộp Hồ sơ đề xuất là 14h00 ngày 03 tháng 3 năm 2023.

Mục 8. Nộp, tiếp nhận, mở Hồ sơ đề xuất:

1. Hồ sơ đề xuất phải được nộp trong phong bì dán kín, có niêm phong ghi nội dung “Hồ sơ đề xuất Gói CHCT cung cấp dịch vụ vận chuyển Quặng từ BNS về DAP2, không được mở trước 14h10 ngày 03 tháng 3 năm 2023” gửi về địa chỉ: Phòng Kinh tế – Công ty cổ phần DAP số 2 – Vinachem, địa chỉ KCN Tăng Loỏng, Thị trấn Tăng Loỏng, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai, không muộn hơn 14h00 ngày 03 tháng 3 năm 2023. Các Hồ sơ chào hàng được gửi đến DAP2 sau thời điểm hết hạn nộp Hồ sơ đề xuất sẽ không được xem xét.

2. Các Hồ sơ đề xuất sẽ được mở công khai tại Công ty cổ phần DAP số 2 – Vinachem vào hồi 14h10 ngày 03 tháng 3 năm 2023.

3. Các thông tin về nội dung chủ yếu của Hồ sơ đề xuất của các nhà cung cấp bao gồm tối thiểu các nội dung: tên nhà cung cấp, giá chào, thời gian có hiệu lực của Hồ sơ đề xuất,... sẽ được lập thành một biên bản chung để làm cơ sở đánh giá lựa chọn nhà cung cấp.

4. DAP2 chịu trách nhiệm bảo mật các thông tin trong các Hồ sơ đề xuất cho đến khi công bố kết quả lựa chọn nhà cung cấp.

Mục 9. Đánh giá Hồ sơ đề xuất và thương thảo hợp đồng

Việc đánh giá Hồ sơ đề xuất được thực hiện theo các quy định dưới đây:

1. Đánh giá sơ bộ

a. Kiểm tra tính hợp lệ và xem xét sự đáp ứng của Nhà cung cấp

- Số lượng bản gốc, bản sao của Hồ sơ chào hàng: Nhà cung cấp phải chuẩn bị ít nhất 01 bản gốc;

- Tài liệu chứng minh tư cách hợp pháp của Nhà cung cấp;

- Đơn chào hàng phải kí tên đóng dấu của người đại diện hợp pháp;

- Giấy ủy quyền theo Mẫu số 2 Chương III – Biểu mẫu (nếu có);

- Biểu đơn giá theo Mẫu số 3 Chương III – Biểu mẫu;

- Hiệu lực của Hồ sơ đề xuất theo mục 7 Chương I của Hồ sơ mời chào hàng này.

- Thỏa thuận Liên danh theo mẫu số 4 Chương III – Biểu mẫu (nếu có).

- Các tài liệu năng lực của Nhà cung cấp tại mục 3 chương I.

- Nhà cung cấp không có tên trong 2 hoặc nhiều hồ sơ chào hàng với tư cách là nhà cung cấp chính.

b. Loại bỏ Hồ sơ đề xuất

Hồ sơ đề xuất của Nhà cung cấp sẽ bị loại bỏ nếu không đáp ứng được một trong các nội dung trên.

2. Đánh giá về năng lực, kinh nghiệm

Các Hồ sơ đề xuất vượt qua bước đánh giá sơ bộ sẽ được tiếp tục xem xét, đánh giá trong bước đánh giá về năng lực, kinh nghiệm.

Các tiêu chuẩn đánh giá về năng lực và kinh nghiệm của Nhà cung cấp được sử dụng theo tiêu chí “Đạt” và “Không đạt”. Nhà cung cấp phải đạt cả 02 nội dung chính 1, 2 nêu tại bảng sau thì được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về năng lực và kinh nghiệm.

TT	Nội dung	Kết quả đánh giá
1	Kinh nghiệm Nhà cung cấp: Kinh nghiệm chung về hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực vận chuyển hàng hoá	
	- Có tối thiểu 01 hợp đồng vận chuyển hóa hoá tương tự (quặng, đất, đá, than, lưu huỳnh) khối lượng thực hiện tối thiểu 20.000 tấn. Hợp đồng từ năm 2020 đến thời điểm hiện tại.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
2	Có bảng kê khai ô tô tự độ tải trọng tối thiểu 15 tấn (kèm theo đăng ký xe hoặc hợp đồng thuê xe)	
	Số lượng ô tô tự độ tối thiểu 9 xe	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
3	Cam kết huy động thiết bị theo yêu cầu của DAP2 trong trường hợp DAP2 yêu cầu đẩy nhanh tiến độ vận chuyển để đáp ứng yêu cầu sản xuất	
	Có cam kết	Đạt
	Không có cam kết	Không đạt
4	Năng lực tài chính trong 02 năm 2020, 2021 (Thể hiện trên Báo cáo tài chính năm 2021 được kiểm toán hoặc được cơ quan thuế xác nhận)	
	Doanh thu	
	Doanh thu trung bình hàng năm trong 02 năm 2020, 2021 của Nhà cung cấp đạt từ 4 tỷ đồng trở lên	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt

(Đối với các nhà cung cấp đã từng cung cấp dịch vụ vận chuyển Quặng cho DAP2 với khối lượng thực hiện tối thiểu 20.000 tấn từ năm 2020 đến nay không cần chứng minh về năng lực, kinh nghiệm)

3.Đánh giá về giá

Các HSDX vượt qua bước Đánh giá về năng lực, kinh nghiệm sẽ được tiếp tục xem xét, đánh giá trong bước Đánh giá về giá.

Sử dụng phương pháp giá đánh giá để xác định giá đánh giá thấp nhất.

- Cách xác định Giá đánh giá thấp nhất như sau:

+ Giá đánh giá

+ Xếp hạng các hồ sơ chào hàng theo Giá đánh giá thấp nhất.

Hồ sơ đề xuất có giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giảm giá và sau khi tính ưu đãi thấp nhất được xếp hạng thứ nhất và được mời vào thương thảo hợp đồng.

Trong quá trình thương thảo hợp đồng, các bên tham gia thương thảo tiến hành

hoàn thiện dự thảo văn bản hợp đồng. Trường hợp thương thảo không thành công, DAP2 tự xem xét, quyết định mời nhà cung cấp xếp hạng tiếp theo vào thương thảo.

Mục 10. Quyết định lựa chọn nhà cung cấp

Nhà cung cấp được xem xét, quyết định lựa chọn cung cấp dịch vụ khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

1. Có Hồ sơ đề xuất đáp ứng tất cả các yêu cầu trong Hồ sơ yêu cầu chào hàng.
2. Được xem xét đề nghị cung cấp dịch vụ theo xếp hạng các Hồ sơ đề xuất từ thứ nhất đến các thứ hạng tiếp theo.
3. Thương thảo hợp đồng thành công.

Mục 11. Thông báo kết quả lựa chọn nhà cung cấp

1. Kết quả lựa chọn nhà cung cấp sẽ được thông báo đến tất cả nhà cung cấp tham dự chào hàng theo đường bưu điện, fax, Email.
2. Sau khi nhận được thông báo kết quả lựa chọn nhà cung cấp, nếu nhà cung cấp không được lựa chọn có văn bản hỏi về lý do không được lựa chọn thì trong thời gian tối đa 03 ngày làm việc nhưng phải trước ngày ký hợp đồng, DAP2 sẽ có văn bản trả lời gửi cho nhà cung cấp.

CHƯƠNG II

PHẠM VI, YÊU CẦU CỦA ĐƠN HÀNG

Nhà cung cấp phải cung cấp dịch vụ theo đúng nội dung yêu cầu dưới đây:

1. Phạm vi đơn hàng

- Phạm vi cung cấp dịch vụ: Vận chuyển Quặng Apatit từ chi nhánh Tuyển Bắc Nhạc Sơn đến Kho Nhà máy DAP2 tại KCN Tăng Loỏng, thị trấn Tăng Loỏng, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

- Hình thức hợp đồng: Đơn giá biến đổi

2. Yêu cầu về khối lượng, thời gian thực hiện

- Khối lượng thực hiện: 30.000 (\pm 10%) tấn Quặng Apatit.

- Địa điểm nhận hàng: Kho/bãi chứa Quặng Chi nhánh Tuyển Bắc Nhạc Sơn.

- Địa điểm giao hàng: Kho/bãi chứa Quặng Nhà máy DAP2 (KCN Tăng Loỏng – Bảo Thắng – Lào Cai).

- Tỷ lệ hao hụt cho phép trong quá trình vận chuyển là 0,2% (*chưa tính đến chênh lệch đổ ảm đầu nhận hàng và đầu giao hàng trong quá trình vận chuyển*). Khi tỷ lệ hao hụt vượt quá 0,2% tổng khối lượng vận chuyển bên vận chuyển phải bồi hoàn toàn bộ khối lượng quặng hao hụt vượt định mức này với đơn giá bồi thường theo hợp đồng mua quặng của DAP2.

- Thời gian thực hiện: Ngay sau khi ký hợp đồng đến khi thực hiện hết khối lượng theo hợp đồng.

- Tiến độ thực hiện: tối thiểu bình quân 500 tấn/ngày. Khối lượng vận chuyển thực tế hàng ngày có thể biến động theo nhu cầu sản xuất của DAP2.

3. Các yêu cầu khác

- Bên B tự chịu trách nhiệm quản lý, an toàn lao động đối với người và phương tiện vận chuyển của mình; chịu trách nhiệm về tính hợp pháp của việc sử dụng người và phương tiện vận chuyển khi cơ quan chức năng kiểm tra;

- Đảm bảo vệ sinh môi trường trong quá trình vận chuyển. Bên B phải có phương án che chắn tránh rơi vãi gây thất thoát trong quá trình vận chuyển. Yêu cầu dọn vệ sinh tối thiểu 01 lần/ngày dọc tuyến đường vận chuyển trong phạm vi Nhà máy DAP2.

CHƯƠNG III BIỂU MẪU

Mẫu số 01. Đơn chào hàng

ĐƠN CHÀO HÀNG

Ngày: _____ [Điền ngày, tháng, năm ký đơn chào hàng]

Tên đơn hàng: _____ [Ghi tên đơn hàng theo Hồ sơ mời chào hàng]

Số hiệu đơn hàng: _____ [Ghi số hiệu đơn hàng theo Hồ sơ mời chào hàng]

Kính gửi: [Điền tên đầy đủ của DAP2]

Sau khi nghiên cứu Hồ sơ mời chào hàng mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, _____ [Ghi tên nhà cung cấp], cam kết thực hiện đơn hàng _____ [Ghi tên và số hiệu đơn hàng] theo đúng yêu cầu của Hồ sơ mời chào hàng với tổng số tiền là _____ [Ghi giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền] cùng với biểu giá kèm theo. Thời gian thực hiện hợp đồng _____ [Ghi thời gian thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu của đơn hàng].

Chúng tôi cam kết:

1. Chỉ tham gia trong một Hồ sơ chào hàng cạnh tranh này.
2. Không đang trong quá trình giải thể, không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật.

Hồ sơ đề xuất này có hiệu lực trong thời gian _____ ngày, kể từ ngày _____ [Ghi ngày, tháng, năm của thời điểm đóng thầu].

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Mẫu số 02. Giấy ủy quyền

GIẤY ỦY QUYỀN

Hôm nay, ngày ___ tháng ___ năm ___, tại _____

Tôi là _____ (Ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người đại diện theo pháp luật của Nhà cung cấp), là người đại diện theo pháp luật của _____ (Ghi tên Nhà cung cấp) có địa chỉ tại _____ (Ghi tên địa chỉ của Nhà cung cấp) bằng văn bản này ủy quyền cho _____ (Ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người được ủy quyền) thực hiện các công việc sau đây trong quá trình tham gia chào hàng cung cấp dịch vụ do DAP2 tổ chức:

(- Ký đơn chào hàng;

- Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với DAP2 trong quá trình tham gia chào hàng, kể cả văn bản giải trình, làm rõ Hồ sơ chào hàng;

- Tham gia quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng.)

Người được ủy quyền nêu trên chỉ thực hiện các công việc trong phạm vi ủy quyền với tư cách là đại diện hợp pháp của _____ (Ghi tên Nhà cung cấp). _____ (Ghi tên Nhà cung cấp) chịu trách nhiệm hoàn toàn về những công việc do _____ (Ghi tên người được ủy quyền) thực hiện trong phạm vi ủy quyền.

Giấy ủy quyền có hiệu lực từ ngày _____ đến ngày _____. Giấy ủy quyền này được lập thành _____ bản có giá trị pháp lý như nhau, người ủy quyền giữ _____ bản, người được ủy quyền giữ _____ bản.

Người được ủy quyền

(Ghi tên, chức danh, ký tên, đóng dấu)

Người ủy quyền

(Ghi tên người đại diện theo pháp luật của Nhà cung cấp, chức danh, ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 03. Biểu giá chào

BIỂU GIÁ CHÀO

1. Giá chào (Xem tại điểm 1 mục 4 chương I)

TT	Nội dung chào hàng	Lượng vận chuyển (tấn)	Đơn giá (đồng/tấn)	Thành tiền (VND)
(A)	(B)	(1)	(2)	(3) = (1)x(2)
1	Vận chuyển Quặng Apatit từ Chi nhánh Tuyển Bắc Nhạc Sơn đến Kho/bãi chứa Quặng Nhà máy DAP2	30.000 tấn (± 10%)		
	Thuế GTGT 10%:			
	Tổng giá trị sau thuế:			

2. Thời gian, tiến độ thực hiện: (Xem tại điểm 2 mục 4 chương I, mục 2 chương II)

3. Thanh toán: (Xem tại điểm 3 mục 4 chương I)

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Mẫu số 04. Thỏa thuận liên danh

THỎA THUẬN LIÊN DANH⁽¹⁾

_____, ngày _____ tháng _____ năm _____

Hồ sơ chào hàng: _____ [Ghi tên gói chào hàng]

Căn cứ⁽²⁾ [Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013 của Quốc hội; Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ];

Căn cứ hồ sơ yêu cầu chào hàng cạnh tranh _____ [Ghi tên gói chào hàng] phát hành ngày _____ [ghi ngày được ghi trên HSYCCH];

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký thỏa thuận liên danh, gồm có:

Tên thành viên liên danh _____ [Ghi tên từng thành viên liên danh]

Đại diện là ông/bà: _____

Chức vụ: _____

Địa chỉ: _____

Điện thoại, số fax _____

E-mail: _____

Tài khoản: _____

Mã số thuế: _____

Giấy ủy quyền số _____ ngày tháng _____ năm _____ (trường hợp được ủy quyền).

Các bên (sau đây gọi là thành viên) thống nhất ký kết thỏa thuận liên danh với các nội dung sau:

Điều 1. Nguyên tắc chung

1. Các thành viên tự nguyện hình thành liên danh để tham dự hồ sơ chào hàng _____ [Ghi tên gói chào hàng] thuộc dự án _____ [Ghi tên dự án].

2. Các thành viên thống nhất tên gọi của liên danh cho mọi giao dịch liên quan đến hồ sơ chào hàng này là: _____ [Ghi tên của liên danh theo thỏa thuận].

3. Các thành viên cam kết không thành viên nào được tự ý tham gia độc lập hoặc liên danh với thành viên khác để tham gia hồ sơ chào giá này. Trường hợp trúng chào giá, không thành viên nào có quyền từ chối thực hiện các trách nhiệm và nghĩa vụ đã quy định trong hợp đồng trừ khi được sự đồng ý bằng văn bản của các thành viên khác trong liên danh. Trường hợp thành viên của liên danh từ chối hoàn thành trách nhiệm riêng của mình như đã thỏa thuận thì thành viên đó bị xử lý như sau:

- Bồi thường thiệt hại cho các bên trong liên danh;
- Bồi thường thiệt hại cho chủ đầu tư theo quy định nêu trong hợp đồng;
- Hình thức xử lý khác _____ [Ghi rõ hình thức xử lý khác].

Điều 2. Phân công trách nhiệm

Các thành viên thống nhất phân công trách nhiệm để thực hiện hồ sơ đề xuất ____ [*Ghi tên gói chào hàng*] thuộc dự án ____ [*Ghi tên dự án*] đối với từng thành viên như sau:

1. Thành viên đứng đầu liên danh

Các bên nhất trí ủy quyền cho ____ [*Ghi tên một bên*] làm thành viên đứng đầu liên danh, đại diện cho liên danh trong những phần việc sau ⁽³⁾:

[- Ký đơn chào hàng;

- Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với bên mời chào giá trong quá trình tham dự chào hàng, kể cả văn bản đề nghị làm rõ HSYC chào hàng và văn bản giải trình, làm rõ HSDX;

- Tham gia quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;

- Ký đơn kiến nghị trong trường hợp nhà cung cấp có kiến nghị;

*- Các công việc khác trừ việc ký kết hợp đồng ____ [*Ghi rõ nội dung các công việc khác (nếu có)*].*

2. Các thành viên trong liên danh thống nhất phân công công việc như bảng sau:

STT	Tên	Nội dung công việc đảm nhận	Giá trị đảm nhận hoặc tỷ lệ % so với tổng giá chào
1	Tên thành viên đứng đầu liên danh		
2	Tên thành viên thứ 2		
....		
Tổng cộng		Toàn bộ công việc của gói chào hàng	

Điều 3. Hiệu lực của thỏa thuận liên danh

1. Thỏa thuận liên danh có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Thỏa thuận liên danh chấm dứt hiệu lực trong các trường hợp sau:

- Các bên hoàn thành trách nhiệm, nghĩa vụ của mình và tiến hành thanh lý hợp đồng;

- Các bên cùng thỏa thuận chấm dứt;

- Nhà cung cấp liên danh không trúng chào hàng;

*- Hủy hồ sơ đề xuất ____ [*Ghi tên gói chào hàng*] theo thông báo của bên mời chào hàng.*

Thỏa thuận liên danh được lập thành _____ bản, mỗi bên giữ ____ bản, các bản thỏa thuận có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA THÀNH VIÊN ĐỨNG ĐẦU LIÊN DANH

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA THÀNH VIÊN LIÊN DANH

[Ghi tên từng thành viên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Mẫu số 05. Dự thảo hợp đồng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

HỢP ĐỒNG DỊCH VỤ VẬN CHUYỂN
SỐ: /2023/HĐM/DAP2

Căn cứ Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24 tháng 11 năm 2015.

Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/06/2005;

Căn cứ vào nhu cầu và khả năng của hai bên;

Hôm nay, ngày tháng năm 2023, chúng tôi gồm:

BÊN THUÊ VẬN CHUYỂN (BÊN A): CÔNG TY CỔ PHẦN DAP SỐ 2 - VINACHEM

Địa chỉ : KCN Tăng Loỏng, thị trấn Tăng Loỏng, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

Điện thoại : 0214.3767.048

Fax: 0214.3767.047

Mã số thuế : 5300265969

Tài khoản số : 12610000184539 tại Ngân hàng BIDV – CN Ba Đình

Đại diện : Ông Vũ Việt Tiến

Chức vụ: Tổng Giám đốc

BÊN VẬN CHUYỂN (BÊN B):

Địa chỉ

Mã số thuế

Tài khoản

Đại diện

Hai bên cùng nhau thỏa thuận ký kết hợp đồng vận chuyển Quặng Apatit với các nội dung sau:

Điều 1. Nội dung hợp đồng

Bên A giao cho bên B thực hiện vận chuyển Quặng Apatit từ Chi nhánh Tuyển Bắc Nhạc Sơn về kho chứa Quặng Nhà máy DAP2 tại KCN Tăng Loỏng – Bảo Thắng – Lào Cai.

Điều 2. Khối lượng, thời gian thực hiện

2.1. Khối lượng thực hiện: 30.000 tấn ($\pm 10\%$) Quặng Apatit.

Khối lượng thanh toán là khối lượng vận chuyển xác định theo số liệu qua cầu cân bên A. Nhưng khối lượng thanh toán không được vượt quá khối lượng Quặng nhận qua cân Chi nhánh Tuyển Bắc Nhạc Sơn.

2.2. Thời gian thực hiện: Ngay sau khi ký hợp đồng đến khi thực hiện hết khối lượng theo hợp đồng.

Tiến độ thực hiện: tối thiểu bình quân 500 tấn/ngày. Khối lượng vận chuyển thực

tế hàng ngày có thể biến động theo nhu cầu sản xuất của DAP2

Điều 3, Giá trị hợp đồng và thanh toán:

3.1. Giá trị hợp đồng

- Đơn giá khoán cho 01 tấn Quặng vận chuyển từ Chi nhánh Tuyển Bắc Nhạo Sơn về kho chứa Quặng Nhà máy DAP2 là đồng/tấn (đã bao gồm VAT 10%)

- Giá trị hợp đồng tạm tính: đồng (*Bằng chữ:*)

- Khi giá Dầu DO biến động $\geq 10\%$ (bao gồm cả VAT), hai bên sẽ đàm phán điều chỉnh giá cước vận chuyển (*Giá Dầu DO 0,05S-II thời điểm ký hợp đồng là ... đồng/lít*). Thời gian giữa 02 lần điều chỉnh giá tối thiểu 30 ngày, đơn giá vận chuyển được tính theo công thức:

- Đơn giá điều chỉnh chưa VAT = Đơn giá chưa VAT x (100% + tỷ lệ cước được tính tăng hoặc giảm (%)) tính toán theo bảng dưới đây)

Mức giá dầu Diesel 0,05S-II vùng II tăng hoặc giảm (đồng)	1.000	2.000	3.000	4.000	5.000	6.000	1.000 x n
Tỷ lệ cước được tính tăng hoặc giảm (%)	1,92	3,84	5,76	7,68	9,60	11,52	1,92 x n

* **Ghi chú:** n trong bảng trên là số nguyên dương: 1, 2, 3,...

Trường hợp khi giá dầu Diesel 0,05S-II vùng II tăng hoặc giảm theo số lẻ tỷ lệ cước được tính tăng hoặc giảm theo công thức (phương pháp nội suy tuyến tính) như sau:

$$TL_i = TL_{i+1} + \frac{(TL_{i-1} - TL_{i+1}) \times (M_i - M_{i+1})}{(M_{i-1} - M_{i+1})}$$

Trong đó:

TL_i, TL_{i-1}, TL_{i+1} : là Tỷ lệ cước được tính tăng hoặc giảm (%) tương ứng theo thứ tự là Tỷ lệ cước được tính tăng hoặc giảm cần phải tính và Tỷ lệ cước đứng trước, đứng sau nó trong bảng trên.

M_i : là Mức giá dầu Diesel 0,05S-II (vùng II) tăng hoặc giảm (đồng) thực tế sẽ được xác trên cơ sở giá bán lẻ dầu Diesel 0,05S-II (vùng II) của Petrolimex công bố (giá trị M_i phải $\geq 10\%$ so với giá dầu tại thời điểm ký hợp đồng – bao gồm VAT).

M_{i-1}, M_{i+1} : theo thứ tự là Mức giá dầu Diesel 0,05S-II (vùng II) tăng hoặc giảm (đồng) đứng trước và đứng sau M_i .

3.2. Thanh toán

- Hình thức thanh toán: Chuyển khoản bằng VND.

- Bên A thanh toán cước vận chuyển 01 lần/tháng cho bên B bằng chuyển khoản trong vòng 45 ngày kể từ ngày hai bên ký Biên bản quyết toán cước vận chuyển và hoàn thiện đủ bộ chứng từ thanh toán gồm:

- + Biên bản xác nhận khối lượng vận chuyển tại kho bên A;
- + Biên bản quyết toán cước vận chuyển ký giữa 02 bên;

- + Hóa đơn GTGT do bên B phát hành;
- + Phiếu cân (*đầu nhận và đầu giao*);
- + Các chứng từ khác (*nếu có*).

Điều 4. Giao nhận

4.1. Bên B nhận hàng trên phương tiện vận tải của bên B tại Chi nhánh Tuyển Bắc Nhạc Sơn. Khối lượng xác định qua cân Chi nhánh Tuyển Bắc Nhạc Sơn.

4.2. Giao hàng: Bên B giao hàng cho bên A tại Kho/bãi chứa Quặng của bên A tại KCN Tầng Loỏng – Bảo Thắng – Lào Cai. Khối lượng xác định qua cầu cân của bên A hoặc cầu cân do bên A chỉ định.

Tỷ lệ hao hụt cho phép trong quá trình vận chuyển là 0,2% (*chưa tính đến chênh lệch do ẩm đầu nhận hàng và đầu giao hàng trong quá trình vận chuyển*). Khi tỷ lệ hao hụt vượt quá 0,2% tổng khối lượng vận chuyển Bên B phải bồi hoàn toàn bộ khối lượng quặng hao hụt vượt định mức này với đơn giá bồi thường theo đơn giá thanh toán tương ứng mà bên A phải thanh toán theo hợp đồng mua quặng của bên A.

Điều 5. Quyền, trách nhiệm của các bên

5.1. Bên A

- Phối hợp, hướng dẫn bên B thực hiện vận chuyển theo đúng quy định của hợp đồng;
- Thông báo kế hoạch nhận hàng hằng ngày cho bên B để bên B chủ động điều phối xe theo nhu cầu vận chuyển;
- Cử cán bộ có đủ thẩm quyền để phối hợp với bên B giải quyết các vướng mắc phát sinh (nếu có); tạo điều kiện thuận lợi cho bên B thực hiện công việc.
- Thanh toán đầy đủ cho bên B theo khoản 3.2 điều 3 của hợp đồng này. Nếu thanh toán chậm bên A chịu trách nhiệm thanh toán thêm lãi suất chậm trả 6,0%/năm (lãi đơn) cho phần giá trị chậm thanh toán;

5.2. Bên B

- Vận chuyển, giao nhận hàng theo đúng quy định của hợp đồng và theo sự chỉ dẫn của bên A;
- Thông báo biên kiểm soát các xe vận chuyển để Bên A làm thủ tục nhận hàng
- Bên B tự chịu trách nhiệm quản lý, an toàn lao động đối với người và phương tiện vận chuyển của mình; chịu trách nhiệm về tính hợp pháp của việc sử dụng người và phương tiện vận chuyển khi cơ quan chức năng kiểm tra;
- Bên B cam kết không làm ảnh hưởng đến quá trình sản xuất của bên A trong quá trình thực hiện công việc;
- Trong quá trình vận chuyển, nếu Bên B gây hư hỏng thiết bị, kết cấu hạ tầng của bên A thì bên B phải chịu mọi chi phí liên quan đến việc sửa chữa khắc phục hư hỏng hoặc thay thế;

- Đảm bảo vệ sinh môi trường trong quá trình vận chuyển. Bên B phải có phương án che chắn tránh rơi vãi gây thất thoát trong quá trình vận chuyển. Nếu rơi vãi trong quá trình vận chuyển bên B chịu trách nhiệm thu gom, làm sạch Quặng theo yêu cầu của bên A (Vệ sinh tuyến đường bên B vận chuyển trong nhà máy 01 lần/ngày sau quá trình vận chuyển).

- Đảm bảo tiến độ thực hiện theo đúng quy định tại khoản 2.3 điều 2 của hợp đồng. Nếu bên B không đảm bảo tiến độ vận chuyển do lỗi của bên B (có kèm biên bản xác nhận giữa hai bên) thì phải chịu phạt 0,5% giá trị hợp đồng cho mỗi ngày chậm tiến độ thực hiện. Tổng giá trị phạt này không quá 10% giá trị hợp đồng.

Trường hợp Bên A không đủ năng lực chuẩn bị bãi đổ hàng cho Bên B, hoặc thủ tục cầu cân, xuất/nhập hàng hóa của Bên A không đáp ứng tiến độ, Bên B không chịu trách nhiệm về việc chậm tiến độ vận chuyển.

- Phản ánh kịp thời những vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện để bên A được biết và kịp thời phối hợp giải quyết;

- Xuất hóa đơn tài chính cho bên A theo đúng quy định của Pháp luật Việt Nam và hoàn toàn tự chịu trách nhiệm về các hậu quả pháp lý do bên B lập.

Điều 6: Chấm dứt hợp đồng:

Bên A và Bên B có thể chấm dứt hợp đồng trong các trường hợp sau:

- Trong thời gian hợp đồng này còn hiệu lực, nếu một Bên không còn đủ năng lực để thực hiện hợp đồng hoặc một Bên vi phạm hợp đồng gây thiệt hại lớn cho Bên kia thì mỗi Bên đều có quyền đề xuất chấm dứt hợp đồng.

- Bên B không thực hiện một phần hoặc toàn bộ nội dung công việc theo hợp đồng trong thời hạn đã nêu trong hợp đồng hoặc trong khoảng thời gian đã được gia hạn.

- Bên B chuyển nhượng một phần/cả hợp đồng cho một Bên thứ 3 dưới mọi hình thức.

- Trường hợp bất khả kháng theo quy định của Pháp luật.

- Trong thời hạn hoàn tất thủ tục giải quyết chấm dứt hợp đồng thì các Bên tiếp tục thực hiện trách nhiệm của mình theo theo hợp đồng.

- Trong trường hợp Bên A chấm dứt một phần hay toàn bộ hợp đồng, Bên A được ký hợp đồng với nhà cung cấp khác để thực hiện phần hợp đồng bị chấm dứt đó. Bên B phải chịu trách nhiệm bồi thường cho Bên A những chi phí vượt trội cho việc thực hiện phần hợp đồng bị chấm dứt này và Bên B vẫn phải tiếp tục thực hiện phần hợp đồng không bị chấm dứt và chịu trách nhiệm đối với phần hợp đồng do mình thực hiện.

- Trong trường hợp Bên A chấm dứt hợp đồng, Bên A không phải chịu bất cứ chi phí đền bù nào cho Bên B. Việc chấm dứt hợp đồng này không làm mất đi quyền lợi của Bên A được hưởng theo quy định của hợp đồng và pháp luật.

Điều 7. Cam kết chung

Hai bên cam kết thực hiện nghiêm chỉnh các điều khoản đã nêu trong hợp đồng. Mọi sửa đổi, bổ sung cho hợp đồng này phải được lập thành văn bản có xác nhận của hai bên.

Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh tranh chấp hai bên cùng nhau bàn bạc, giải quyết trên nguyên tắc bình đẳng cùng có lợi. Trong trường hợp hai bên không tự giải quyết được bằng thương lượng thì các tranh chấp sẽ được đệ trình lên Tòa án kinh tế bên khởi kiện để giải quyết. Mọi chi phí do bên thua kiện chịu.

Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký và xem như được thanh lý khi hai bên hoàn thành hết nghĩa vụ của mình được quy định trong hợp đồng.

Hợp đồng gồm 04 trang bằng tiếng Việt, được lập thành 04 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 02 bản để thực hiện./.

ĐẠI DIỆN BÊN B

ĐẠI DIỆN BÊN A

